

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm Khê, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

Số: 103/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994

- Bị đơn: Anh Đinh Ngọc D, sinh năm 1994

Đều có địa chỉ: Khu 4, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 07 tháng 8 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Đinh Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Thanh M - sinh ngày 09/01/2017, anh Đinh Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Công L - sinh ngày 13/12/2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị T và anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về việc ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003706 ngày 03/8/2020, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị T được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thảo**